

Bản án số: 11/2019/HSST
Ngày: 26/02/2019.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Ngọc Vân**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bạch Ngọc Khanh

Ông Nguyễn Đức Đạt

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giao Linh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Đào Hoàng Vân- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2019 tại trụ sở TAND quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Tòa án nhân dân quận Hà Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2019/HSST ngày 30 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2019/QĐXXST-HS ngày 14/2/2019 đối với bị cáo:

Đặng K - sinh năm 1982, giới tính: nam; HKTT: Số A, phường A, quận A, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo, Đảng phái: không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bồ đê: Đặng B, SN 1951; Mẹ đê: Cấn Thị C, SN 1950; Anh, chị, em ruột: Gia đình có 03 anh em ruột, bị cáo là thứ hai; Vợ: Hoàng Thị Y, SN 1987; Con: Có 01 con SN 2015; Tiền án, tiền sự: không;

*** Nhân thân: 04**

1. Tháng 9/2004, Công an phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy xử lý hành chính về hành vi trộm cắp tài sản và hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

2. Năm 2005, Công an thị xã Hà Đông (nay là quận Hà Đông), thành phố Hà Nội khởi tố về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 19/8/2005, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hà Đông (nay là quận Hà Đông), thành phố Hà Nội đình chỉ vụ án, bị can theo quy định tại Khoản 1, Điều 25 Bộ luật hình sự.

3. Bản án hình sự sơ thẩm số 78/2007/HSST ngày 26/3/2007, Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt Đặng K 26 tháng tù, về tội: *Tàng trữ trái phép chất ma túy*. Ra trại ngày 07/10/2009.

4. Bản án hình sự sơ thẩm số 173/2010/HSST ngày 24/5/2010, Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xử phạt Đặng K 35 tháng tù, về tội: *Tàng trữ trái phép chất ma túy*. Ra trại ngày 17/5/2012.

Danh chỉ bản số 67 lập ngày 19/12/2018 tại công an quận Hà Đông; Bị can bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2018 đến nay. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Lê Đình H, sinh năm 1956, trú tại: Số A, phường A, quận A, hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 15/12/2018, Đặng K - sinh năm (SN) 1982, hộ khẩu thường trú: Số A, phường A, quận A, thành phố Hà Nội cùng đối tượng tên T (là bạn mới quen của K, không rõ nhân thân lai lịch) rủ nhau đi quanh khu vực Hà Đông tìm xem có ai sơ hở thì trộm cắp tài sản. Đến khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, T điều khiển chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave của T chở K đi đến khu vực đình làng A, phường A thì K phát hiện thấy 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream, sơn màu nâu, BKS A của ông Lê Đình H - SN 1956, trú tại: Số A, tập A, phường A, quận A, thành phố Hà Nội đang dựng trong sân đình, xe không khóa cổ, khóa càng, không có khóa xe nhưng đèn điện xe máy đang ở tình trạng bật sẵn, xe không có người trông giữ. K khai T là người đứng ngoài cảnh giới, K đi vào trong sân đình Văn Phú dắt chiếc xe máy của ông H đi được khoảng 3 mét thì bị quần chúng nhân dân phát hiện, báo Công an phường Phú La đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. T thấy K đã bị bắt nên điều khiển chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave của T bỏ chạy.

Vật chứng của vụ án đã thu giữ:

- 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream màu nâu BKS 29T1-3725, số khung 554545, số máy 0554345, đã qua sử dụng, là tài sản Đặng K đã chiếm đoạt của ông Lê Đình H ngày 15/12/2018.

- 01 (một) bộ vạm phá khóa thu giữ trong người K (gồm 01 đầu vạm và 01 cờ lê làm tay công).

Tại Biên bản định giá tài sản và Kết luận định giá tài sản số 160/KL-HĐĐG ngày 17/12/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự quận Hà Đông, kết luận:

“01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream màu nâu BKS A, số khung A, số máy A, đã qua sử dụng trong vụ trộm cắp tài sản tại thời điểm định giá là 6.500.000 đồng”.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trao trả cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Lê Đình H 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream màu nâu BKS A, số khung A, số máy A.

Về trách nhiệm dân sự:

Anh Lê Đình H đã nhận lại tài sản, không yêu cầu Đặng K bồi thường thêm gì khác.

Đối với đối tượng tên T, quá trình điều tra K khai T và K cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngày 15/12/2018. Cơ quan điều tra Công an quận Hà Đông đã tiến hành điều tra nhưng ngoài lời khai của K không còn tài liệu, chứng cứ nào khác nên cơ quan

điều tra đã ra Quyết định tách rút tài liệu liên quan đến hành vi của đối tượng T để làm rõ xử lý sau khi có căn cứ.

Tại cơ quan điều tra, K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập hợp pháp hiện có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKS ngày 30/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông đã truy tố K về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo K về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, Đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Xử phạt bị cáo K từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo không tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bản thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hà Đông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định khởi tố, truy tố của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện đúng như nội dung cáo trạng phản ánh, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản về việc bắt người, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận định giá, phù hợp về thời gian, địa điểm, diễn biến của vụ án và các tài liệu đã thu thập được. Nên đủ cơ sở kết luận: khoảng 14 giờ 00 phút ngày 15/12/2018, tại đình làng A thuộc phường A, quận A, thành phố Hà Nội, lợi dụng sơ hở của chủ tài sản, K đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Lê Đình H 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream có trị giá **6.500.000 đồng**.

Hành vi của bị cáo K đã phạm tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, làm mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo có nhân thân xấu, đã có nhiều tiền án và tiền sự tuy đã được xóa nhưng cho thấy bị cáo coi thường pháp luật, không chịu tu dưỡng rèn luyện đạo đức để trở thành công dân có ích cho xã hội. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với mức độ phạm tội của bị cáo đã gây ra. Hội đồng xét xử cũng xem xét bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải để áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có điều kiện kinh tế nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: - 01 (một) bộ vạm phá khóa thu giữ của K (gồm 01 đầu vạm và 01 cờ lê làm tay công) liên quan đến hành vi phạm tội cần tịch thu tiêu hủy;

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[2] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về quyết định truy tố bị cáo K về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng pháp luật.

Xét mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì cần phải có biện pháp cách ly các bị cáo khỏi đời sống một thời gian để răn đe phòng ngừa chung nên cần phạt tù giam đối với bị cáo.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: **Bị cáo Đặng K** phạm tội *Trộm cắp tài sản*.

* Áp dụng: khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: bị cáo **Đặng K** 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2018.

Áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333, Điều 336 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ vạm phá khóa (gồm 01 đầu vạm và 01 cờ lê làm tay công) (tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/02/2019 giữa Công an quận Hà Đông với Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông phản ánh).

- Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn) tiền án phí hình sự sơ thẩm (chưa nộp).

- Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Hà Đông;
- Cơ quan thi hành án quận Hà Đông;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngọc Vân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

